

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 09/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Xuân Hải;

Ông Trần Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm, Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 09/02/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 20/02/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Bắc N, sinh năm: 1974; Tên gọi khác: không có; Giới tính: nam; Nơi cư trú: số nhà 5, đường H, tổ dân phố T, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Trần Thế Đ (đã chết); Họ và tên mẹ: Dương Thị M, sinh năm 1940; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1979; Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ 04; Tiền án: Không có;

Tiền sự: Ngày 11/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố B ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 01 năm 08 tháng, chấp hành xong ngày 17/7/2022; Ngày 11/10/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố B ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 01 năm 06 tháng, chưa chấp hành.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 148/HSST ngày 18/9/2002, Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền 5.000.000 đồng và phải chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 31/01/2008 được Tòa án nhân dân thành phố B miễn thi hành tiền án phí và tiền phạt, ngày 28/02/2008 Cơ quan Thi hành án thành phố B đình chỉ thi hành án khoản tiền án phí và tiền phạt đối với N; Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2013/HSST ngày 07/5/2013, Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà

nước và phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2015, đã chấp hành xong tiền phạt bổ sung và án phí; Ngày 07/02/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng, chấp hành xong ngày 23/5/2019; Ngày 24/12/2022, bị Công an phường Đ, thành phố B bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện Cơ quan điều tra Công an thành phố B đang điều tra, xác minh.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: anh La Văn T, sinh ngày 30/8/2004 (có mặt);

Nơi cư trú: thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/11/2022, Trần Bắc N, sinh năm 1974, trú quán số nhà 5, đường H, tổ dân phố T, phường Đ, thành phố B mượn 01 chiếc xe đạp của anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1973 ở thôn Gi, xã T, thành phố B để đi làm. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/11/2022, N điều khiển xe đạp từ nhà lên thị trấn C, huyện T để đi làm. Khoảng 06 giờ 25 phút cùng ngày N đi đến nhà ông La Văn T1, sinh năm 1979, trú quán thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang, N vào nhà ông T1 mục đích để vay tiền ông T1 (N và ông T1 có quen biết nhau từ trước). N để xe đạp ngoài cổng nhà ông T1, N đi vào sân, gọi ông T1 hai, ba câu không thấy ông T1 trả lời, lúc này N phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 33L7-4421 của anh La Văn T, sinh ngày 30/8/2004 ở thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (anh T là con trai ông T1) đang dựng ở sân, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe, gia đình ông T1 không có ai ở nhà nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại. N quay ra cổng dắt xe đạp vào trong sân, dựng xe để đầu xe đạp hướng ra cổng, sau đó N dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 33L7-4421 đến vị trí xe đạp, ngồi lên xe mô tô, đề nổ máy, tay phải điều khiển xe mô tô, còn tay trái dắt xe đạp đi về trả xe đạp cho anh Thầm rồi điều khiển xe mô tô trộm cắp được lên huyện H, tỉnh Lạng Sơn sử dụng xe mô tô làm phương tiện để đi làm.

Đến khoảng 10 giờ ngày 24/12/2022, Công an phường Đ, thành phố B bắt quả tang Trần Bắc N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình bắt quả tang Công an phường Đ đã tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 33L7-4421. Tại Công an phường Đ, N khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô tại gia

định ông T1 như đã nêu trên, Công an phường Đ, thành phố B đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan điều tra Công an thành phố B.

Ngày 24/12/2022, anh La Văn T đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện T về việc anh bị mất chiếc xe mô tô vào ngày 24/11/2022.

Ngày 25/12/2022, Công an thành phố B chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu kèm theo tang vật đến Cơ quan điều tra Công an huyện T. Cùng ngày 25/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Bắc N.

Ngày 30/12/2022, anh La Văn T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxel màu cam lưu giữ file video từ camera an ninh ghi lại diễn biến vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 73/KL-ĐGTS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 33L7-4421, số khung 007080, số máy 0007050, đăng ký lần đầu ngày 09/7/2003 (xe cũ đã qua sử dụng), trị giá 5.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 84/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 file video được lưu giữ trong 01 đĩa DVD-R gửi giám định. Trích xuất được 06 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong file video gửi giám định.

Ngày 16/01/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho Trần Bắc N xem bản ảnh trích xuất từ file video gửi giám định, N nhận ra hình ảnh người đàn ông trong đoạn video này chính là N khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô vào ngày 25/11/2022.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bắc N từ 16 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/12/2022. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bắc N tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bình vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, sự vắng mặt của anh Bình không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về tội danh, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 06 giờ 25 phút ngày 25/11/2022 tại gia đình ông La Văn T1, sinh năm 1979, trú quán thôn L, xã V, huyện T, Trần Bắc N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 33L7-4421, trị giá 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) của anh La Văn T. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội cần được chấp nhận.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an ninh của nhân dân ở địa phương nói chung và của người bị hại nói riêng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người khó giáo dục. Do

đó, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cần bắt các bị cáo cách ly với đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa, răn đe tội phạm, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giá trị tài sản trộm cắp không lớn nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy giá trị tài sản trộm cắp không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là cao.

Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên cần miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 33L7-4421 là của anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1996, trú quán tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T (mua lại của anh Lê Mạnh H, sinh năm 1971 ở tổ dân phố T, thị trấn Nhã N, huyện T). Anh B cho anh La Văn T mượn đi lại khi anh T làm thuê tại gara ô tô của gia đình anh B. Chiếc xe mô tô này được đăng ký mang tên Đặng Văn K, sinh năm 1965 ở Cụm 6, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), ông K xác định khoảng năm 2009-2010 ông K đã bán chiếc xe mô tô này cho một người đàn ông nhưng do thời gian đã lâu ông không nhớ tên tuổi, địa chỉ của người mua xe mô tô này, kết quả tra cứu xe không có trong cơ sở xe vật chứng nên ngày 16/01/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Bình, đến nay anh B không yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Bắc N 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/12/2022.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, THADS, Công an huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- L- u.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Tư Duy